TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29/8/2025
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Kiên Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Hiển

2. Bà Nguyễn Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thuận Yến- Thư ký Tòa án nhân khu vực 7- Hưng Yên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7- Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2026/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2025; về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXX-ST ngày 06 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thuỳ D**, sinh năm 2000; Địa chỉ: Thôn H Tr 2, xã H B, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (nay là: Xã T H, tỉnh Hưng Yên).

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Đức T**, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn V Th, xã H B huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (nay là: Xã T H, tỉnh Hưng Yên).

(Có mặt chị D; Anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Thuỳ D trình bày:***

- Chị và anh Nguyễn Đức T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Hồng Bạch, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (nay là xã Tiên Hưng, tỉnh Hưng Yên) ngày 30/9/2021. Sau kết hôn vợ chồng sinh sống hoà thuận đến cuối năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do

anh T chơi bời phá tán tài sản không quan tâm đến vợ con, tháng 4/2025 vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn Hậu Trung 2 sinh sống, còn anh T vẫn sinh sống ở thôn Văn Thụ. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

- Chị và anh Nguyễn Đức T có 01 con chung là Nguyễn Khánh A, sinh ngày 14/7/2022. Hiện tại con chung đang sống cùng chị. Ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Chị và anh Nguyễn Đức T không có tài sản chung và không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Anh Nguyễn Đức T có nơi trú tại thôn Văn Thụ, xã Hồng Bạch, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (nay là thôn Văn Thụ, xã Tiên Hưng). Mọi văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đều được Tòa án tống đạt hợp lệ cho anh Nguyễn Đức T theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh Nguyễn Đức T không đến Tòa án để làm việc, không xuất trình tài liệu chứng cứ cho Tòa án và vắng mặt tại phiên tòa.

**** Qua xác minh với ông Nguyễn Văn Hường và bà Trần Thị Xim (là ông bà ngoại của anh T) có nội dung:*** Anh T và chị D có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hồng Bạch, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (nay là xã Tiên Hưng, tỉnh Hưng Yên). Sau khi kết hôn chị D, anh T sống cùng ông bà, quá trình chung sống, vợ chồng mâu thuẫn chị D đã bỏ về gia đình nhà ngoại 3 lần, khi chị D về ông bà đều động viên để vợ chồng đoàn tụ. Vợ chồng mâu thuẫn một phần do anh T ham chơi dẫn đến nợ nần ngoài xã hội. Lần cuối chị D về ngoại được 2 ngày thì anh T xin phép ông bà cho anh T đi làm ở tỉnh ngoài để có tiền trả nợ. Các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (nay là Toà án nhân dân khu vực 7- Hưng Yên) liên quan đến việc giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa chị D và anh T, ông bà đều nhận thay anh T và ông bà đã gọi điện thoại thông báo nội dung các văn bản của Toà án cho anh T biết nhưng anh T nói mặc kệ chị D tự quyết định cuộc sống hôn nhân, anh còn phải đi làm ăn không về để giải quyết được. Nay chị D xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Anh T và chị D có 01 con chung là Nguyễn Khánh A, sinh ngày 14/7/2022. Hiện cháu đang sinh sống với chị D. Anh T đi làm ăn xa, không ổn định công việc, vợ chồng ông bà thì già không thể hỗ trợ anh T trong việc nuôi dưỡng cháu An, chị D là công nhân có thu nhập ổn định đảm bảo việc nuôi con.

**** Xác minh tại UBND xã Tiên Hưng có nội dung:*** Chị Nguyễn Thị Thuỳ D và anh Nguyễn Đức T đăng ký kết hôn tại UBND xã Hồng Bạch, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (nay là xã Tiên Hưng, tỉnh Hưng yên) vào ngày 30/9/2021. Sau kết hôn vợ chồng chung sống ở xã Hồng Bạch nay là xã Tiên Hưng. Qua nắm bắt với gia đình anh T và chị D thì nguyên nhân vợ chồng mâu

thuẫn do anh T ham chơi nên chị D đã bỏ về nhà ngoại sinh sống vài tháng nay. Bố mẹ anh T ly hôn nên anh T sinh sống cùng với ông bà ngoại. Chị D xin ly hôn, anh T có biết nhưng không đồng ý nên anh T bỏ mặc để tự chị D giải quyết. Chị D và anh T có 1 con chung là Nguyễn Khánh A, sinh ngày 14/7/2022, hiện nay con chung đang sinh sống cùng chị D, chị D làm công nhân có thu nhập ổn định, bản thân anh T chưa có ý kiến về việc nuôi con nên nếu Toà án giải quyết cho chị D ly hôn thì đề nghị Toà án giao con chung cho chị D nuôi dưỡng là đảm bảo.

**** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án:

- Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

- Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Thuỳ D được ly hôn anh Nguyễn Đức T.

- Về con chung: Áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Giao con chung Nguyễn Khánh A, sinh ngày 14/7/2022 cho chị Nguyễn Thị Thuỳ D trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận việc chị D tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:**

[1]. Bị đơn anh Nguyễn Đức T có nơi cư trú tại thôn Văn Thụ, xã Hồng Bạch, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (nay là xã Tiên Hưng, tỉnh Hưng Yên); vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (nay là Toà án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên) thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh T

*** Về nội dung:**

[1] Quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng mâu thuẫn và đã sống ly thân nhau mỗi người một nơi. Cả hai không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh T cũng không đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải và tham gia phiên tòa. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D.

[2] Về con chung: Con chung đang sinh sống ổn định cùng chị D, từ khi vợ chồng ly thân, chị D vẫn chăm sóc con chu đáo, đảm bảo việc học tập, sinh hoạt của con. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, cần giao con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận việc chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con chung.

[3] Về tài sản: Do chị D không yêu cầu giải quyết, anh T không có lời khai, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí : Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Chị D và anh T có quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV;

1/. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thuỳ D được ly hôn anh Nguyễn Đức T.

2/. Về con chung: Xử giao con chung Nguyễn Khánh A, sinh ngày 14/7/2022 cho chị Nguyễn Thị Thuỳ D trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận việc chị D tự nguyện không yêu cầu anh Nguyễn Đức T phải cấp dưỡng cho con chung.

Anh Nguyễn Đức T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Thị Thuỳ D có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu dưỡng cho con khi cần thiết.

3/. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4/. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thuỳ D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; Chuyển số tiền 300.000 đồng chị D đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000518 ngày 27/5/2005 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền án phí.

5/. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thuỳ D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Đức T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**** Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7- Hưng Yên;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên
- UBND xã Tiên Hưng, tỉnh Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Lê Kiên Trung